

Số: /TB-STC

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng 8 năm 2021

## **THÔNG BÁO**

### **Thẩm định quyết toán ngân sách năm 2020**

**Đơn vị được thẩm định: Sở Giao thông vận tải.**

**Mã chương: 421**

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2020 của Sở Giao thông vận tải và biên bản thẩm định quyết toán giữa Sở Tài chính và Sở Giao thông vận tải.

Sở Tài chính thông báo thẩm định quyết toán ngân sách năm 2020 đối với Sở Giao thông vận tải như sau:

#### **I. Nội dung thẩm định:**

##### **1. Căn cứ pháp lý:**

- Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư 342/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ;

- Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

- Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp;

- Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng và dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2020;

- Báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán năm 2020 do Sở Giao thông vận tải tỉnh BR-VT lập theo quy định.

- Một số văn bản chế độ khác có liên quan.

##### **2. Phạm vi thẩm định quyết toán:**

- Sở Tài chính quyết toán ngân sách năm 2020 chi thường xuyên (không bao gồm quyết toán vốn XDCB, kinh phí đơn vị nhận từ BHXH, kinh phí công đoàn và các khoản thu hộ chi hộ, hội phí, các kinh phí khác như: tài trợ, viện trợ từ các tổ chức, cá nhân và các khoản thu khác không theo quy định của nhà nước) trên cơ sở số liệu trên sổ kế toán và báo cáo quyết toán do đơn vị cung cấp và thông báo xét duyệt quyết toán của Sở Giao thông vận tải và các đơn vị trực thuộc.

- Trong thời gian quyết toán 03 ngày, tổ Quyết toán Sở Tài chính không trực tiếp quan sát kiểm kê vật tư, hàng hoá, quỹ tiền mặt; không xác minh tính hợp pháp chứng từ kế toán tại đơn vị; chỉ quyết toán số liệu trên cơ sở số liệu trên sổ kế toán và báo cáo quyết toán mà đơn vị cung cấp. Đối với các đơn vị trực thuộc tổ quyết toán thực hiện thẩm định và đối chiếu số liệu theo Thông báo xét duyệt Quyết toán của Sở

Giao thông vận tải với các đơn vị trực thuộc, không trực tiếp kiểm tra đối chiếu chứng từ tại các đơn vị.

- Đơn vị chịu trách nhiệm về tính xác thực và nội dung công việc đã thực hiện. Nếu còn những khoản thu, chi ngoài sổ kế toán và báo cáo quyết toán đơn vị đã cung cấp thì tổ quyết toán không chịu trách nhiệm.

### **3. Số liệu quyết toán:**

#### **3.1. Thu phí, lệ phí:**

- Tổng số thu trong năm:	24.938.449.835 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước:	9.590.585.446 đồng
- Số phí được khấu trừ để lại:	15.347.864.389 đồng

*Trong đó:*

#### *a) Văn phòng Sở Giao thông vận tải*

- Tổng số thu trong năm:	17.156.418.166 đồng
+ Phí:	11.337.058.166 đồng
+ Lệ phí:	5.819.360.000 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước:	6.184.173.817 đồng
+ Phí:	364.813.817 đồng
+ Lệ phí:	5.819.360.000 đồng
- Số phí được khấu trừ để lại:	10.972.244.349 đồng

#### *b) Cảng vụ đường thủy nội địa tỉnh:*

- Tổng số thu trong năm:	4.412.221.796 đồng
+ Phí:	4.010.011.296 đồng
+ Lệ phí:	402.210.500 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước:	803.211.629 đồng
+ Phí:	401.001.129 đồng
+ Lệ phí:	402.210.500 đồng
- Số phí được khấu trừ để lại:	3.609.010.167 đồng

#### *c) Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông:*

- Tổng số thu trong năm:	3.369.809.873 đồng
+ Phí:	766.609.873 đồng
+ Lệ phí:	2.603.200.000 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước:	2.603.200.000 đồng
+ Lệ phí:	2.603.200.000 đồng
- Số phí được khấu trừ để lại:	766.609.873 đồng

*(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 2a đính kèm)*

#### **3.2. Quyết toán chi ngân sách:**

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	3.119.569.632 đồng
- Dự toán được giao trong năm:	328.039.923.420 đồng
+ Dự toán giao đầu năm:	321.341.174.420 đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm:	6.698.749.000 đồng
- Kinh phí thực nhận:	302.877.137.901 đồng
- Kinh phí quyết toán:	301.322.446.679 đồng
- Kinh phí giảm trong năm:	24.814.052.779 đồng
+ Hủy tại kho bạc:	23.259.361.557 đồng

+ Số đề nghị nộp ngân sách:	1.554.691.222 đồng
- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau:	5.022.993.594 đồng
+ Dự toán còn dư ở Kho bạc:	5.022.993.594 đồng

*Trong đó:*

*a) Văn phòng Sở:*

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	2.749.294.517 đồng
- Dự toán được giao trong năm:	308.585.855.420 đồng
+ Dự toán giao đầu năm:	302.596.418.420 đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm:	5.989.437.000 đồng
- Kinh phí quyết toán:	290.111.921.817 đồng
- Kinh phí giảm trong năm:	16.487.939.935 đồng
+ Hủy tại kho bạc:	14.933.248.713 đồng
+ Còn phải nộp ngân sách từ nguồn không tự chủ:	1.554.691.222 đồng
- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau:	4.735.288.185 đồng
+ Dự toán còn dư ở Kho bạc:	4.735.288.185 đồng

*Ghi chú: Số thẩm định chênh lệch với số đơn vị báo cáo tại một số nội dung sau:*

- *Kinh phí không thường xuyên năm trước chuyển sang: 2.969.000.000 đồng.*  
*Lý do: đây là nguồn kinh phí còn dư trên tài khoản của Quỹ bảo trì đường bộ - Quỹ tài chính ngoài ngân sách, vì vậy đề nghị đưa vào báo cáo tại mẫu biểu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017.*

- *Kinh phí giảm trong năm: 1.554.691.222 đồng do đây là nội dung chi tạm ứng Công trình trụ chống va không có khối lượng để thanh toán.*

*b) Các đơn vị trực thuộc:*

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	370.275.115 đồng
- Dự toán được giao trong năm:	19.454.068.000 đồng
+ Dự toán giao đầu năm:	18.744.756.000 đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm:	709.312.000 đồng
- Kinh phí quyết toán:	11.210.524.862 đồng
- Kinh phí giảm trong năm:	8.326.112.844 đồng
+ Hủy tại kho bạc:	8.326.112.844 đồng
- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau:	287.705.409 đồng

*(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 2c đính kèm)*

#### **4. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:**

##### **4.1. Kiến nghị của Kiểm toán nhà nước:**

Ghi nhận theo công văn số 1706/SGTVT-KHTC ngày 11/6/2021 của Sở Giao thông vận tải về việc tình hình thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước từ năm 2019 trở về trước, cụ thể:

\* Đối với văn phòng Sở Giao thông vận tải:

- Đã nộp giảm chi ngân sách năm 2019: 63.823.477 đồng (Giấy nộp trả kinh phí số CKHAC 2020/08, ngày 08/9/2020)

- Đã nộp giảm chi ngân sách năm 2019, ghi tăng nguồn cải cách tiền lương: 64.096.241 đồng (Giấy nộp trả kinh phí số CGP 2020/12, ngày 09/9/2020)

- Đã trích lập nguồn cải cách tiền lương từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại theo đúng quy định.

\* Đối với Trung tâm đăng kiểm phương tiện Giao thông vận tải:

Trên cơ sở văn bản số 136/7201S ngày 17/3/2021 của Trung tâm đăng kiểm phương tiện Giao thông vận tải về việc kiến nghị và đề xuất xử lý nghĩa vụ nộp tiền thuê đất từ tháng 07/2014 đến tháng 04/2018 của trung tâm đăng kiểm Giao thông vận tải; Công văn số 2277/STNMT-CCQLĐĐ ngày 16/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Trung tâm đăng kiểm PTGT vận tải; sở Giao thông vận tải kiến nghị UBND tỉnh:

- Cho phép và chỉ đạo Cục thuế tỉnh, Chi cục thuế khu vực Vũng Tàu - Côn Đảo tạm khoan giữ khoản nợ lại đến khi UBND tỉnh có văn bản chính thức về nghĩa vụ tài chính của đơn vị.

- Chỉ đạo sở Tài nguyên và Môi trường sớm có văn bản tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng xử lý và ban hành Quyết định chính thức xử lý tiền thuê đất tại Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông nêu trên.

#### **4.2 Kiến nghị của Sở Tài chính:**

Trên cơ sở kiến nghị của Sở Tài chính tại Thông báo số 148/TB-STC ngày 27/8/2020 về việc thông báo xét duyệt và thẩm định quyết toán ngân sách năm 2019 đối với Sở Giao thông vận tải; ngày 04/9/2020, Sở Giao thông vận tải có văn bản số 2380/SGTVT-KHTC đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện theo kiến nghị của Sở Tài chính.

Qua công tác Quyết toán năm 2020 tại Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính ghi nhận kết quả thực hiện như sau:

\* Đối với sở Giao thông vận tải

- Đã thực hiện, và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện một số nội dung sau:

+ Thực hiện việc lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm; thực hiện công khai tài chính theo đúng quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ.

- Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại công văn số 17886/BTC-HCSN ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc thực hiện sử dụng nguồn thu phí: Trong quá trình xây dựng dự toán năm 2021, Sở Giao thông vận tải đã xây dựng dự toán các nhiệm vụ chi từ nguồn thu phí được để lại (không trùng với nhiệm vụ thực hiện từ nguồn chi thường xuyên của đơn vị).

- Trong năm 2020, Sở Giao thông vận tải chưa hoàn thành nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích hoạt động sản xuất, kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của Trường Trung cấp nghề giao thông vận tải.

- Đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện đầy đủ kiến nghị của cơ quan Kiểm toán nhà nước, thanh tra và của Sở Tài chính và có báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính.

- Đã nộp giảm chi ngân sách năm 2019 số tiền là: 127.919.718 đồng, gồm: 63.823.477 đồng do thanh toán khối lượng quản lý, bảo trì đường bộ trùng lắp trong thời gian sửa chữa 04 đoạn tuyến; 64.096.241 đồng do chi sai nguồn cải cách tiền lương.

- Chưa thực hiện thu hồi tạm ứng theo quy định đối với phần kinh phí tạm ứng chưa có khối lượng thanh toán số tiền là 1.554.691.222 đồng.

Theo ý kiến giải trình của Sở Giao thông vận tải thì lý do chưa thu hồi tạm ứng là ngày 07/12/2020, Công ty TNHH xây dựng CTGT Thịnh Phát đã có Công văn số 113/CV-TP về việc vốn tạm ứng của gói thầu số 07: xây lắp thuộc dự án hệ thống trụ chống va bảo vệ trụ cầu trên các tuyến đường thủy nội địa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo đó: số tiền tạm ứng đơn vị thi công đã mua vật tư về gia công sản xuất tại xưởng cơ khí nhưng do vướng mặt bằng nên đơn vị chưa triển khai được phần khối lượng còn lại của dự án.

- Căn cứ Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh về việc giải thể quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Sở Giao thông vận tải đã phối hợp với Kho bạc nhà nước để thực hiện nộp Ngân sách số dư tài khoản tiền gửi của Quỹ bảo trì đường bộ về Ngân sách nhà nước.

- Đối với việc xây dựng bộ định mức quản lý, bảo trì công trình giao thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Ủy ban nhân dân đã có văn bản số 13270/UBND-VP ngày 27/11/2020 gửi Bộ Xây dựng xin ý kiến về kết quả rà soát xây dựng bộ định mức quản lý, bảo trì công trình Giao thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhưng đến nay vẫn chưa có Văn bản trả lời.

**\* Đối với đơn vị trực thuộc:**

- Trường Trung cấp nghề giao thông vận tải chưa hoàn thiện Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích hoạt động sản xuất, kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết làm cơ sở để Sở Giao thông vận tải thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt trong năm 2020.

- Sở Tài chính đã thực hiện giảm trừ dự toán năm 2020 của Cảng vụ đường thủy nội địa số tiền là: 37.100.000 đồng.

**5. Thuyết minh số liệu quyết toán chi ngân sách:**

**5.1. Đánh giá tình hình quyết toán ngân sách so với dự toán giao:**

Nhìn chung trong năm 2020, Sở Giao thông vận tải đã hoàn thành nhiệm vụ được giao theo kế hoạch, tuy nhiên một số nhiệm vụ do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, do đó dẫn đến việc giải ngân kinh phí còn thấp so với dự toán được UBND tỉnh giao, cụ thể: tổng số quyết toán chi ngân sách năm 2020 là 301.322.446.670 đồng, bằng 76% dự toán giao đầu năm 2020 (301.322.446.670 đồng /397.437.000.000 đồng), cụ thể như sau:

**a) Văn phòng Sở:**

Tổng quyết toán chi ngân sách năm 2020 là 290.111.921.817 đồng, bằng 77% dự toán giao đầu năm (290.111.921.817 đồng /377.014.000.000 đồng và bằng 94% tổng dự toán được phân bổ (290.111.921.817 đồng /308.585.855.420 đồng), nguyên nhân chủ yếu do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 nên chậm triển khai đối với các dự án sửa chữa thường xuyên các tuyến đường từ nguồn chi sự nghiệp giao thông và dự án từ nguồn bổ sung có mục tiêu của Trung ương để thực hiện bảo trì đường bộ năm 2020. Tổng số kinh phí chưa kịp giải ngân cho các nhiệm vụ là 68.417.000.000

đồng, Sở Giao thông vận tải đã có văn bản số 1031/SGTVT-KHTC ngày 15/4/2021 đề nghị Sở Tài chính bố trí lại để tiếp tục thanh toán cho các nhiệm vụ còn dở dang.

*b) Cảng vụ đường thủy nội địa tỉnh:*

Tổng quyết toán chi ngân sách năm 2020 là 4.375.632.410 đồng, bằng 76% dự toán giao đầu năm 2020 (4.375.632.410 đồng / 5.772.000.000 đồng) và bằng 78% tổng dự toán được giao 2020 (4.375.632.410 đồng / 5.622.383.000 đồng).

Về cơ bản đơn vị đã hoàn thành được các nhiệm vụ được giao, số kinh phí chưa giải ngân là do đơn vị thực hiện tiết kiệm chi phí trong công tác điều tiết cầu Cỏ May và cầu Rạch Ngã tư, và nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn đường thủy nội địa.

*c) Ban An toàn giao thông tỉnh:*

Tổng quyết toán chi ngân sách năm 2020 là 6.315.798.473 đồng, bằng 48% dự toán giao đầu năm 2020 (6.315.798.473 đồng / 13.131.000.000 đồng) và bằng 47,7% tổng dự toán được giao 2020 (6.315.798.473 đồng / 13.224.185.000 đồng),

Nguyên nhân không đạt dự toán giao chủ yếu là do tình hình diễn biến Covid-19 diễn ra phức tạp ảnh hưởng đến việc triển khai chậm các nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông và nhiệm vụ thuộc Đề án giảm thiểu tai nạn giao thông như hạn chế trong việc tổ chức Hội nghị tuyên truyền ATGT. Ban an toàn giao thông đã đề nghị UBND tỉnh cho phép tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ dở dang trong năm 2021.

*d) Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông:*

Tổng quyết toán chi ngân sách năm 2020 là 519.093.970 đồng, bằng 99,8% dự toán giao năm 2019 (519.093.970 đồng / 520.000.000 đồng). Đơn vị Ngân sách tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ cấp giấy chứng nhận và đảm bảo chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn theo Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.

**5.2. Thuyết minh kinh phí chuyển sang năm sau và kinh phí giảm, hủy dự toán ngân sách:**

*a) Kinh phí chuyển sang năm sau:*

Tổng kinh phí được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng là 5.022.993.594 đồng, bao gồm:

- Văn phòng Sở: 4.735.288.185 đồng, trong đó: kinh phí tự chủ là 4.735.288.185 đồng.

- Cảng vụ đường thủy nội địa: 217.106.667 đồng, trong đó: kinh phí tự chủ 217.106.667 đồng, kinh phí cải cách tiền lương: 0 đồng (vì đã chi hết nguồn CCTL từ nguồn tự chủ, mã nguồn 14).

- Ban an toàn giao thông tỉnh: 70.598.742 đồng, kinh phí cải cách tiền lương.

*b) Kinh phí giảm, hủy dự toán:*

Tổng kinh phí giảm, hủy dự toán năm 2020 là 24.814.052.779 đồng, trong đó:

- Số giảm dự toán năm sau do tạm ứng không đủ điều kiện thanh toán dự án trụ chống va: 1.554.691.222 đồng.

- Số hủy dự toán tại kho bạc nhà nước đối với các nhiệm vụ do không kịp giải ngân hoặc không có nhu cầu sử dụng là: 23.259.361.557 đồng.

### 5.3. Thuyết minh về số tăng, giảm biên chế, quỹ tiền lương:

#### a) Về biên chế, số lượng người làm việc:

Căn cứ Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính nhà nước năm 2020, Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 về việc số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2020 cho các đơn vị sự nghiệp.

Việc sử dụng biên chế tại các đơn vị như sau:

- Văn phòng Sở Giao thông vận tải: Số giao theo Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 là 93 biên chế (20 chỉ tiêu HĐ 68, 73 biên chế công chức hành chính); tuy nhiên thực tế tại Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 UBND tỉnh giao 92 biên chế (20 chỉ tiêu HĐ 68, 72 biên chế công chức hành chính), giảm 01 chỉ tiêu. Số người thực tế có mặt là 87 người, số tiết kiệm biên chế là 05 chỉ tiêu biên chế.

- Văn phòng Ban an toàn giao thông: số giao 4 biên chế công chức, do tính đặc thù của công việc nên trong năm 2020, số người có mặt tại văn phòng Ban an toàn giao thông thay đổi thường xuyên, không cố định.

- Cảng vụ đường thủy nội địa: Số giao theo Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 là 29 chỉ tiêu; tuy nhiên thực tế tại Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 UBND tỉnh giao 28 chỉ tiêu, giảm 01 chỉ tiêu. Số người thực tế có mặt là 28 người.

#### b) Hoạt động theo định mức biên chế:

+ Văn phòng sở Giao thông vận tải bố trí dư 01 biên chế tương ứng 70 triệu đồng.

+ Cảng vụ đường thủy nội địa bố trí dư 01 biên chế tương ứng 35 triệu đồng

#### c) Về quyết toán quỹ tiền lương:

- Văn phòng sở Giao thông vận tải:

\* Đối với Công chức:

+ Bố trí đầu năm: 6.668 triệu đồng

+ Nhu cầu thực hiện trong năm: 6.752 triệu đồng

+ Số còn thiếu 84 triệu đồng

- Cảng vụ đường thủy nội địa:

+ Bố trí đầu năm: 1.659 triệu đồng

+ Nhu cầu thực hiện trong năm: 1.701 triệu đồng

+ Số còn thiếu 42 triệu đồng

#### d) Tổng kinh phí hoạt động được sử dụng trong năm:

- Văn phòng sở Giao thông vận tải: bố trí thiếu: 14 triệu đồng (= 84 triệu đồng - 70 triệu đồng)

- Cảng vụ đường thủy nội địa: bố trí thiếu kinh phí hoạt động (quỹ lương): 7 triệu đồng (=42 triệu đồng - 35 triệu đồng).

- Đối với Ban an toàn giao thông: Do tính chất đặc thù của đơn vị hoạt động theo cơ chế không tự chủ và các lãnh đạo kiêm nhiệm, vì vậy Sở Tài chính xác định số chi của đơn vị theo thực tế đã được Kho bạc nhà nước kiểm soát chi.

#### **5.4. Tình hình quản lý và sử dụng nguồn cải cách tiền lương:**

##### **5.4.1. Sở Giao thông vận tải:**

a) Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện CCTL qua công tác quyết toán: 613.741.476 đồng (1), cụ thể:

- Nhu cầu:	1.562.462.720 đồng
+ Quỹ lương mức 1.490.000 đồng/ tháng:	8.314.533.760 đồng
+ Quỹ lương mức 1.210.000 đồng/ tháng:	6.752.071.040 đồng
- Nguồn:	948.721.244 đồng
+ Nguồn năm trước chuyển sang:	64.096.241 đồng
+ 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2020:	488.000.000 đồng
+ 40% số thu được để lại (sau khi trừ chi phí):	396.625.003 đồng
b) Số đã được bố trí tại Quyết định số 3456/QĐ-UBND:	724.000.000 đồng (2)
c) Nguồn còn dư = (2)-(1) :	110.258.524 đồng

##### **5.4.2. Ban an toàn giao thông:**

a) Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện CCTL qua công tác quyết toán: 17.120.712 đồng (1), cụ thể:

- Nhu cầu:	45.120.712 đồng , cụ thể:
+ Quỹ lương mức 1.490.000 đồng/ tháng:	240.106.646 đồng
+ Quỹ lương mức 1.210.000 đồng/ tháng:	194.985.934 đồng
- Nguồn:	28.000.000 đồng, gồm:
+ Nguồn năm trước chuyển sang:	0 đồng
+ 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2020:	28.000.000 đồng
+ 40% số thu được để lại (sau khi trừ chi phí):	0 đồng
b) Số đã được bố trí tại Quyết định số 3456/QĐ-UBND:	21.000.000 đồng (2)
c) Nguồn còn dư = (2)-(1) :	3.879.288 đồng

##### **5.4.3. Cảng vụ Đường thủy nội địa:**

a) Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện CCTL qua công tác quyết toán: 393.596.419 đồng (1), cụ thể:

+ Quỹ lương mức 1.490.000 đồng/ tháng:	2.094.495.229 đồng
+ Quỹ lương mức 1.210.000 đồng/ tháng:	1.700.898.810 đồng
b) Nguồn:	1.826.696.982 đồng (2), gồm:
+ Nguồn năm trước chuyển sang:	786.990.206 đồng
+ 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2020:	101.000.000 đồng
+ 40% số thu được để lại (sau khi trừ chi phí):	938.706.776 đồng



c) Nguồn còn dư = (2)-(1) : 1.433.100.563 đồng

## **II. Nội dung đối chiếu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:**

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 21.931.747.000 đồng
- Phân phối cho các quỹ: 16.644.578.105 đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương: 941.792.544 đồng

(Chi tiết theo biểu 2b đính kèm)

## **III. Nhận xét và kiến nghị:**

### **1. Nhận xét:**

Qua thẩm định báo cáo quyết toán năm 2020 của Sở Giao thông vận tải và trên cơ sở Thông báo xét duyệt quyết toán của Sở Giao thông vận tải đối với các đơn vị trực thuộc, Tổ quyết toán có một số ý kiến nhận xét như sau:

#### ***1.1. Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán***

Thời gian nộp báo cáo quyết toán ngày phù hợp với thời gian quy định tại Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của UBND tỉnh.

#### ***1.2. Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính***

Sở Giao thông vận tải và các đơn vị trực thuộc đã thực hiện lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính theo quy định tại Thông tư 342/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ; Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm và Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

#### ***1.3. Về thực hiện xét duyệt quyết toán năm đối với đơn vị dự toán trực thuộc***

Sở Giao thông vận tải đã thực hiện xét duyệt quyết toán năm 2020 và có thông báo xét duyệt quyết toán đối với các đơn vị trực thuộc theo quy định tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm đối với các đơn vị: Văn phòng Sở Giao thông vận tải, Ban An toàn giao thông tỉnh, Cảng vụ đường thủy nội địa, Trường Trung cấp nghề giao thông vận tải, Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông, Ban quản lý bảo trì và KĐCL CTGT (Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình giao thông), Công ty dịch vụ Bến xe tỉnh, Ban Quản lý bến xe khách huyện Châu Đức.

#### ***1.4. Về chấp hành các quy định của nhà nước***

a) *Về công tác lập, phân bổ và giao dự toán đối với Văn phòng Sở Giao thông vận tải:*

Nhìn chung, Sở Giao thông vận tải và các đơn vị trực thuộc đã thực hiện việc lập, phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn.

b) *Về chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản:*

- Tài sản của đơn vị Văn phòng Sở Giao thông vận tải được theo dõi, phản ánh qua sổ sách, thực hiện tính hao mòn tài sản theo quy định; đồng thời phản ánh và hạch toán tình hình tăng, giảm tài sản trong năm theo quy định.

- Về việc lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê: Từ năm 2018, Sở Tài chính đã kiến nghị Trường trung cấp nghề giao thông vận tải hoàn thiện Đề án gửi Sở Giao thông vận tải trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt làm cơ sở để triển khai thực hiện, tuy nhiên đến thời điểm quyết toán năm 2020 Đề án vẫn chưa được UBND tỉnh phê duyệt.

*c) Về chấp hành chế độ chi tiêu hiện hành:*

Nhìn chung đơn vị đã chấp hành chi theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Các khoản chi bảo đảm có trong dự toán ngân sách nhà nước giao và được Kho bạc nhà nước kiểm soát chi.

*d) Về hạch toán thu, chi, mục lục ngân sách nhà nước và hạch toán kế toán:*

Sở Tài chính ghi nhận theo nhận xét của Sở Giao thông vận tải tại các Thông báo xét duyệt quyết toán của Sở Giao thông vận tải đối với các đơn vị trực thuộc.

*e) Về quản lý và sử dụng nguồn thu:*

Nhìn chung, Sở Giao thông vận tải và các đơn vị trực thuộc đã thực hiện quản lý và sử dụng nguồn thu theo quy định.

*f) Tình hình thực hiện công khai tài chính, tự kiểm tra tài chính:* Nhìn chung, Sở Giao thông vận tải đã thực hiện công khai tài chính của đơn vị theo quy định.

**1.5. Về việc thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao:**

Về cơ bản, Sở Giao thông vận tải đã hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm 2020, tuy nhiên vẫn còn một số nhiệm vụ chưa hoàn thành, cụ thể:

- Về công tác xây dựng định mức công tác duy tu bảo dưỡng đường bộ và công tác lập đề án:

+ Chưa hoàn thành công tác xây dựng bộ định mức đơn giá công tác duy tu bảo dưỡng đường bộ: Đây là nhiệm vụ được UBND tỉnh giao Sở Giao thông vận tải thực hiện từ năm 2016. Năm 2020 được Ngân sách bố trí 142.000.000 đồng để tiếp tục thực hiện, tuy nhiên do tính chất phức tạp của công tác lập bộ định mức nên trong năm 2020 chưa được phê duyệt, vì vậy kinh phí bị hủy.

+ Chưa hoàn thành công tác lập đề án xây dựng khung chuẩn hóa đánh giá chất lượng các nhà cung cấp dịch vụ Logistic và hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp Cảng biển Logistic, số kinh phí bị hủy là 300.000.000 đồng.

+ Chưa hoàn thành nhiệm vụ lập đề án xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt để trình HĐND tỉnh xem xét phê duyệt, số kinh phí bị hủy là 194.000.000 đồng.

+ Đối với nhiệm vụ lập đề án Giao thông thông minh: Ngân sách bố trí 150.000.000 đồng, tuy nhiên trong năm 2020 đơn vị không giải ngân do nhiệm vụ này đã lập chung với đề án đô thị thông minh của tỉnh.

- Về công tác lập, triển khai các dự án sửa chữa các tuyến đường:

+ Công tác lập dự án chậm: Một số dự án do được UBND tỉnh phê duyệt trễ nên không kịp giải ngân trong năm 2020 như: Dự án nâng cấp bê tông nhựa mặt đường các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện Đất Đỏ, với tổng mức đầu tư là 20.594.821.051 đồng, tuy nhiên chỉ giải ngân được 400.000.000 đồng; Công trình sửa chữa vừa các tuyến đường tỉnh thuộc địa bàn TP.Vũng Tàu năm 2020 với tổng mức đầu tư là 31.111.367.000 đồng, tuy nhiên chỉ giải ngân được 28.361.265.211 đồng; sửa chữa vừa các tuyến đường tỉnh thuộc địa bàn Phú Mỹ - Châu Đức và thay thế khe co giãn các cầu năm 2020 với tổng mức đầu tư là 25.937.016.000 đồng, tuy nhiên chỉ giải ngân được 21.651.884.021 đồng. Lý do: tình hình phức tạp của dịch Covid-19 nên khó khăn trong việc tổ chức đấu thầu và triển khai dự án.

+ Triển khai dự án chậm, điều chỉnh nhiều lần: Đối với dự án Hệ thống trụ chống va bảo vệ cầu trên các tuyến đường thủy nội địa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được Sở Giao thông vận tải tham mưu UBND tỉnh phê duyệt từ năm 2018, tuy nhiên đến thời điểm quyết toán năm 2020 vẫn chưa hoàn thành, tổng số vốn bố trí trong năm 2020 không giải ngân được là 10.734.284.478 đồng. Lý do: còn vướng mặt bằng đường dây điện trung thế 22KV nên chưa thể thi công các trụ va phía thượng lưu cầu Cỏ May nên chưa thể thực hiện phần còn lại của dự án.

Đồng thời trong năm 2020 Sở Giao thông vận tải tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh dự án với tổng mức đầu tư từ 35.912.619.725 đồng lên 39.483.139.761 đồng dẫn đến khó khăn trong công tác cân đối Ngân sách để bố trí thực hiện công trình. Lý do: Sở Giao thông vận tải đề xuất Bổ sung khối lượng: trụ chống va bảo vệ trụ T4 cầu Cỏ May.

- Một số nhiệm vụ được UBND tỉnh giao bổ sung cân đối sử dụng từ nguồn chi sự nghiệp giao thông năm 2020 để thực hiện, tuy nhiên trong năm 2020 chưa hoàn tất thủ tục thanh, quyết toán, như kẻ vạch dừng, đỗ xe tại Trung tâm Hành chính – Chính trị tỉnh: 550.000.000 đồng. Lý do: UBND tỉnh phê duyệt BCKTKT ngày 04/12/2020 nên đơn vị không thể thực hiện và hoàn thành trong năm 2020 được (QĐ số 3626/QĐ-UBND).

### **1.6. Đánh giá tình hình thực hiện tự chủ tài chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ:**

Theo báo cáo ngày 31/3/2021 của Sở Giao thông vận tải về việc báo cáo kết quả thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính năm 2020 theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ:

Sở Tài chính có ý kiến như sau:

\* Đối với Văn phòng Sở Giao thông vận tải: Về cơ bản, Sở Giao thông vận tải đã thực hiện tiết kiệm trong chi thường xuyên để nâng cao mức thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức. tuy nhiên, trong năm 2020 sở Giao thông vận tải chỉ chi một phần tiết kiệm cho công chức và người lao động, số kinh phí tiết kiệm còn lại tại tài khoản Kho bạc nhà nước là: 4.735.288.185 đồng, sở Giao thông vận tải báo cáo để dự phòng và cân đối thu nhập cho Công chức và người lao động các năm tiếp theo, cụ thể:

Theo Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của Hội đồng nhân dân, định mức chi hành chính của Sở Giao thông vận tải được tăng 20 triệu đồng/ 01

biên chế/ năm (tương ứng với tăng 1.700.000 triệu đồng/ người/ tháng); đồng thời trong năm 2020, đơn vị được giao 92 biên chế, thực tế có mặt là 87 người, tiết kiệm được 5 chỉ tiêu biên chế (tương ứng số tiền tiết kiệm / đầu người là 335.000 đồng/ người/ tháng). Như vậy nếu tính bình quân thì số tiết kiệm là 2.035.000 đồng/ người / tháng.

Tuy nhiên, theo báo cáo của Sở Giao thông vận tải thì thu nhập tăng thêm bình quân năm 2020 là 2.130.000 đồng/ người/ tháng, như vậy so với mặt bằng định mức theo Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND và số biên chế bằng số người có mặt thì Sở Giao thông vận tải chỉ tiết kiệm để chi tăng thu nhập cho người lao động với mức **95.000 đồng/ người/ tháng**. Trong năm 2020, sở Giao thông vận tải cũng đã tiết kiệm và cắt giảm chi thường xuyên thêm 10% còn lại là: 230.000.000 đồng theo chủ trương chung của tỉnh.

\* Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Về cơ bản Sở Tài chính thống nhất với báo cáo của Sở Giao thông vận tải. Tuy nhiên, nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật đất đai năm 2013:

- Tại điểm e khoản 1 Điều 56 quy định đối tượng được Nhà nước cho thuê đất:

*“e) Tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất xây dựng công trình sự nghiệp;”*

- Tại khoản 2 Điều 60 quy định:

*“2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc trường hợp thuê đất theo quy định của Luật này đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì phải **chuyển sang thuê đất kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành** và nộp tiền thuê đất.”*

Sở Tài chính đề nghị Sở Giao thông vận tải hướng dẫn các đơn vị trực thuộc:

+ Chủ động lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc chuyển từ hình thức giao đất sang thuê đất đối với các khu đất do các đơn vị quản lý.

+ Thực hiện nghĩa vụ nộp tiền thuê đất theo đúng quy định hiện hành.

### **1.7. Về thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính:**

Nhìn chung, Sở Giao thông vận tải và các đơn vị trực thuộc đã thực hiện các kiến nghị của cơ quan Kiểm toán nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính. Chi tiết số liệu thực hiện nêu tại Điểm 4, Mục II Biên bản này.

Đối với kiến nghị của kiểm toán nhà nước về việc nộp ngân sách số tiền 2.462.207.310 đồng của Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông,

Ngày 16/4/2020, sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 2277/STNMT-CCQLDD về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Trung tâm đăng kiểm PTGT vận tải, tại văn bản này sở Tài nguyên và Môi trường nêu rõ, đang chờ hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và chỉ đạo của UBND tỉnh để có hướng xử lý và thông báo đến Trung tâm đăng kiểm phương tiện Giao thông vận tải. Tuy nhiên, đến thời điểm quyết toán ngân sách năm 2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường vẫn chưa có ý kiến đối với đề nghị của UBND tỉnh nêu trên. Vì vậy Trung tâm đăng kiểm giao thông chưa có cơ sở để thực hiện.

## **2. Kiến nghị:**

Qua công tác kiểm tra quyết toán, để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành, Tổ quyết toán Sở Tài chính có một số ý kiến trong công tác quản lý tài chính tại đơn vị như sau:

### **2.1. Sở chủ quản (Sở Giao thông vận tải):**

#### **a) Về chấp hành các quy định của nhà nước:**

- Tiếp tục thực hiện, chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện việc lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm và các văn bản hướng dẫn có liên quan; thực hiện công khai tài chính theo đúng quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ.

- Hướng dẫn Trường trung cấp nghề giao thông vận tải lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích hoạt động sản xuất, kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Quản lý sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn, làm cơ sở tổ chức thực hiện, hoàn thành dứt điểm trong năm 2021.

- Chỉ đạo trường Trung cấp nghề GTVT sớm liên hệ với cơ quan ban ngành để xác định lại chính xác tiền thuê đất của đơn vị tại thành phố Vũng Tàu và thành phố Bà Rịa để hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền thuê đất với ngân sách nhà nước.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện đầy đủ kiến nghị của cơ quan Kiểm toán nhà nước, thanh tra và của Sở Tài chính và có báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính.

#### **b) Về việc thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao:**

Khẩn trương hoàn chỉnh sản phẩm để tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm 2021 đối với các nhiệm vụ dở dang, cụ thể:

- Bộ định mức đơn giá công tác duy tu bảo dưỡng đường bộ.
- Đề án xây dựng khung chuẩn hóa đánh giá chất lượng các nhà cung cấp dịch vụ Logistic và hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp Cảng biển Logistic.
- Đề án xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

#### **c) Về công tác lập, triển khai các dự án sửa chữa:**

- Sau khi được UBND tỉnh giao dự toán, Sở Giao thông vận tải cần triển khai ngay công tác lập dự án, trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở để thực hiện kịp thời, thanh quyết toán, dứt điểm trong năm, hạn chế nợ đọng.

- Khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ thực hiện dở dang, đảm bảo hoàn thành dứt điểm trong năm 2021 (Chi tiết theo bảng đính kèm).

#### **d) Xử lý tài chính:**

- Đối với chi phí hoạt động còn thiếu do quỹ lương thực tế cao hơn dự toán được bố trí với tổng số tiền là 14.000.000 đồng: Đề nghị Sở Giao thông vận tải tập

hợp các hồ sơ có liên quan gửi về Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, bổ sung kinh phí.

- Đối với nguồn cải cách tiền lương còn dư 110.258.524 đồng: Sở Tài chính sẽ thực hiện giảm trừ nguồn cải cách tiền lương năm 2021 của Sở Giao thông vận tải.

- Đối với phần kinh phí tạm ứng chưa có khối lượng thanh toán của công trình Hệ thống trụ chống va 1.554.691.222 đồng: Đề nghị Sở Giao thông vận tải phối hợp với Kho bạc nhà nước thực hiện thu hồi tạm ứng theo quy định.

## **2.2. Đối với các đơn vị trực thuộc:**

### **a) Về chấp hành các quy định của nhà nước:**

- Thực hiện việc lập, phân bổ, giao và chấp hành dự toán theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Thực hiện việc lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính và hạch toán kế toán theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm và các văn bản có liên quan.

- Thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định của Luật Quản lý sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.

- Đề nghị Trường Trung cấp nghề giao thông vận tải khẩn trương hoàn thiện Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích hoạt động sản xuất, kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết gửi Sở Giao thông vận tải thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt trong năm 2021.

- Đề nghị Công ty dịch vụ bến xe chủ động lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc chuyển từ hình thức giao đất sang thuê đất đối với các khu đất do Công ty quản lý hiện nay.

- Tiếp tục thực hiện công khai tài chính theo đúng quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

- Tiếp tục theo dõi, quản lý sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị theo quy định hiện hành.

### **b) Về xử lý tài chính:**

- Đối với chi phí hoạt động còn thiếu do quỹ lương thực tế cao hơn dự toán được bố trí với tổng số tiền là 7.000.000 đồng: Đề nghị Cảng vụ đường thủy nội địa tập hợp các hồ sơ có liên quan gửi về Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, bổ sung kinh phí.

- Giảm trừ nguồn cải cách tiền lương của Ban an toàn giao thông năm 2021 số tiền là 3.879.288 đồng.

- c) Đề nghị đơn vị các đơn vị thực hiện theo nhận xét và kiến nghị tại Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2020 của Sở Giao thông vận tải đối với từng đơn vị.

Sở Giao thông vận tải thực hiện các kiến nghị nêu trên trước 10 ngày kể từ ngày Sở Tài chính ra Thông báo thẩm định quyết toán năm 2020 đối với Sở Giao thông vận tải.

Việc thẩm định quyết toán ngân sách trên đây căn cứ vào báo cáo quyết toán năm, Thông báo xét duyệt quyết toán của Sở Giao thông vận tải đối với từng đơn vị. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của báo cáo. Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm về kết quả xét duyệt quyết toán đối với các đơn vị dự toán trực thuộc.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải thực hiện đầy đủ các kiến nghị nêu trên trong phạm vi 10 ngày làm việc kể từ ngày Sở Tài chính ký Thông báo này./.

***Nơi nhận:***

- Sở Giao thông vận tải;
- Lưu: VT, HCSN, (Hung).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Thế Thời**